

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 1

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0001	Đặng Duy An	06/05/74	Nam	Thái Nguyên
2	CH0002	Nguyễn Hà An	09/05/84	Nữ	Hải Phòng
3	CH0003	Nguyễn Thu An	05/11/86	Nữ	Quảng Ninh
4	CH0004	Bùi Công Anh	12/10/82	Nam	Lạng Sơn
5	CH0005	Đỗ Tuấn Anh	28/02/84	Nam	Hải Phòng
6	CH0006	Hoàng Thế Anh	02/05/77	Nam	Nghệ An
7	CH0008	Lê Tuấn Anh	24/06/80	Nam	Quảng Ninh
8	CH0009	Nguyễn Hồng Anh	14/11/86	Nữ	Thái Nguyên
9	CH0010	Nguyễn Ngọc Anh	14/12/82	Nữ	Thái Nguyên
10	CH0011	Nguyễn Quang Anh	25/06/74	Nam	Hà Nội
11	CH0012	Nguyễn Thạch Anh	31/10/85	Nữ	Bắc Giang
12	CH0013	Nguyễn Thế Anh	18/08/80	Nam	Yên Bái
13	CH0014	Nguyễn Thị Cẩm Anh	20/10/88	Nữ	Thái Nguyên
14	CH0015	Nguyễn Thị Hải Anh	02/06/81	Nữ	Yên Bái
15	CH0016	Nguyễn Thị Kim Anh	01/07/78	Nữ	Hà Tây
16	CH0017	Nguyễn Thị Lan Anh	19/02/82	Nữ	Thái Nguyên
17	CH0018	Nguyễn Thị Mạnh Anh	07/11/73	Nữ	Yên Bái
18	CH0019	Nguyễn Văn Anh	06/07/79	Nam	Nam Định
19	CH0020	Nguyễn Văn Anh	06/05/88	Nữ	Hà Nam
20	CH0021	Phùng Phan Anh	07/07/82	Nam	Tuyên Quang
21	CH0022	Võ Thị Ngọc Anh	21/12/89	Nữ	Lai Châu
22	CH0023	Mã Văn Bách	05/08/81	Nam	Thái Nguyên
23	CH0024	Đào Quang Bảo	27/09/83	Nam	Thái Nguyên
24	CH0026	Nguyễn Công Bằng	31/10/84	Nam	Hải Phòng
25	CH0027	Trần Văn Bằng	04/10/71	Nam	Thái Nguyên
26	CH0028	Kiều Thanh Bắc	23/02/85	Nam	Bắc Giang
27	CH0029	Nguyễn Hoài Bắc	21/10/74	Nam	Thái Nguyên
28	CH0030	Nguyễn Trọng Bắc	26/03/84	Nam	Lào Cai
29	CH0031	Nguyễn Văn Bắc	17/06/75	Nam	Thái Nguyên
30	CH0032	Phạm Văn Bắc	26/01/85	Nam	Quảng Ninh
31	CH0033	Phạm Thị Nhị Bình	26/02/70	Nữ	Tuyên Quang
32	CH0034	Triệu Thanh Bình	10/02/75	Nam	Thái Nguyên
33	CH0035	Phạm Văn Bính	23/12/86	Nam	Bắc Ninh
34	CH0036	Vũ Đình Bổng	10/02/84	Nam	Thái Bình
35	CH0037	Đặng Thị Cam	16/10/90	Nữ	Thái Bình

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0038	Đỗ Văn Cảnh	10/04/82	Nam	Nam Định
37	CH0039	Trần Minh Cảnh	25/03/84	Nam	Hải Dương
38	CH0040	Phạm Thị Châm	02/03/90	Nữ	Nam Định
39	CH0041	Đàm Quang Chiến	13/05/81	Nam	Cao Bằng
40	CH0042	Đặng Văn Chiến	22/12/85	Nam	Thái Nguyên
41	CH0044	Nguyễn Trung Chiến	24/01/84	Nam	Hải Phòng
42	CH0045	Bùi Chính	12/01/80	Nam	Hà Nội
43	CH0046	Hoàng Trọng Chung	04/10/85	Nam	Quảng Ninh
44	CH0047	Lê Thị Chung	13/12/82	Nữ	Phú Thọ
45	CH0048	Tạ Duy Chung	18/04/75	Nam	Thái Nguyên
46	CH0049	Triệu Anh Chư	20/06/86	Nam	Bắc Kạn
47	CH0050	Nguyễn Quang Chương	08/06/72	Nam	Nghệ An
48	CH0051	Doãn Thế Công	26/11/83	Nam	Yên Bái
49	CH0052	Nguyễn Thành Công	14/09/84	Nam	Hải Phòng
50	CH0053	Nguyễn Văn Công	16/01/78	Nam	Lào Cai
51	CH0054	Vũ Huy Công	27/07/80	Nam	Yên Bái
52	CH0055	Lưu Văn Cung	19/09/79	Nam	Yên Bái
53	CH0056	Nguyễn Thị Cúc	09/11/88	Nữ	Hà Nội
54	CH0057	Lê Quý Cường	01/10/87	Nam	Vĩnh Phúc
55	CH0058	Đào Kiên Cường	26/11/73	Nam	Tuyên Quang
56	CH0059	Hạ Hồng Cường	12/04/86	Nam	Lạng Sơn
57	CH0060	Nguyễn Hùng Cường	01/10/86	Nam	Bắc Ninh
58	CH0061	Nguyễn Tuấn Cường	22/04/79	Nam	Hải Phòng
59	CH0063	Phạm Văn Cường	05/06/66	Nam	Quảng Ninh
60	CH0064	Trần Đức Cường	06/04/85	Nam	Hà Nam
61	CH0065	Vũ Văn Cường	02/03/72	Nam	Hà Nam

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 2

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0066	Lê Mạnh Cửu	05/07/89	Nam	Thái Nguyên
2	CH0067	Nguyễn Huy Dã	13/05/79	Nam	Bắc Giang
3	CH0068	Hoàng Thị Hoa Diễm	18/12/89	Nữ	Bắc Kạn
4	CH0069	Đặng Thị Diệp	01/06/90	Nữ	Nam Định
5	CH0070	Nguyễn Đức Du	07/05/78	Nam	Thanh Hóa
6	CH0071	Nguyễn Xuân Duẩn	18/10/89	Nam	Nghệ An
7	CH0072	Lưu Hồng Dung	10/02/77	Nữ	Bắc Giang
8	CH0073	Ngô Thị Dung	18/11/87	Nữ	Bắc Giang
9	CH0074	Nguyễn Thị Dung	19/03/73	Nữ	Nghệ An
10	CH0075	Trần Kim Dung	13/12/76	Nữ	Thái Nguyên
11	CH0076	Tạ Quang Duy	26/07/87	Nam	Vĩnh Phúc
12	CH0077	Tạ Việt Duyên	07/04/87	Nam	Thái Nguyên
13	CH0078	Ô Kim Duy	28/11/83	Nam	Bắc Kạn
14	CH0079	Đào Huy Dũng	07/04/78	Nam	Yên Bái
15	CH0080	Đào Ngọc Dũng	02/09/87	Nam	Hà Nam
16	CH0081	Đỗ Văn Dũng	19/03/88	Nam	Lạng Sơn
17	CH0082	Mông Thanh Dũng	11/08/79	Nam	Yên Bái
18	CH0083	Nguyễn Ngọc Dũng	20/09/79	Nam	Hải Dương
19	CH0085	Nguyễn Việt Dũng	24/07/89	Nam	Bắc Kạn
20	CH0086	Vũ Anh Dũng	01/10/90	Nam	Thái Nguyên
21	CH0087	Trịnh Văn Dư	13/06/82	Nam	Thái Nguyên
22	CH0088	Đào Ngọc Dương	12/09/85	Nam	Thái Nguyên
23	CH0090	Đỗ Văn Dương	29/09/80	Nam	Nam Định
24	CH0091	Lưu Bình Dương	11/06/75	Nam	Thái Nguyên
25	CH0092	Ma Ngọc Dương	24/06/78	Nam	Thái Nguyên
26	CH0093	Trần Cảnh Dương	25/12/81	Nam	Quảng Ninh
27	CH0095	Lường Văn Dy	21/09/82	Nam	Bắc Kạn
28	CH0096	Phí Thị Đào	02/01/82	Nữ	Hà Nội
29	CH0097	Hoàng Đình Đại	10/10/75	Nam	Hà Nội
30	CH0098	Phạm Văn Đạt	07/07/86	Nam	Bắc Giang
31	CH0099	Trần Quang Đạt	25/06/80	Nam	Hà Nội
32	CH0100	Trần Thanh Đạt	18/07/89	Nam	Lào Cai
33	CH0101	Vũ Tiến Đạt	28/04/83	Nam	Quảng Ninh
34	CH0102	Phạm Văn Đăng	01/02/69	Nam	Thái Bình
35	CH0103	Hoàng Văn Đề	17/12/73	Nam	Quảng Ninh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 2

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0104	Hoàng Anh Đệ	16/10/82	Nam	Quảng Ninh
37	CH0105	Lương Văn Diễm	11/05/74	Nam	Thái Nguyên
38	CH0106	Nguyễn Ngọc Đình	10/04/78	Nam	Thái Bình
39	CH0107	Hà Quang Đỉnh	20/03/76	Nam	Thái Nguyên
40	CH0108	Nguyễn Đình Định	05/08/81	Nam	Lai Châu
41	CH0110	Nguyễn Tiến Đông	17/07/87	Nam	Phú Thọ
42	CH0111	Hà Văn Đồng	12/12/69	Nam	Thái Nguyên
43	CH0112	Phạm Đức Đồng	08/01/78	Nam	Thái Nguyên
44	CH0113	Đỗ Mạnh Đức	20/05/81	Nam	Bắc Giang
45	CH0114	Hà Minh Đức	05/05/78	Nam	Tuyên Quang
46	CH0115	Hoàng Văn Đức	03/08/86	Nam	Vĩnh Phúc
47	CH0116	Lê Minh Đức	27/07/66	Nam	Hà Nội
48	CH0117	Lê Minh Đức	15/02/74	Nam	Phú Thọ
49	CH0118	Phạm Văn Đức	22/05/85	Nam	Thái Nguyên
50	CH0119	Phùng Minh Đức	20/02/80	Nam	Hà Nội
51	CH0120	Trần Anh Đức	26/02/76	Nam	Nam Định
52	CH0121	Bùi Hương Giang	24/04/89	Nữ	Lạng Sơn
53	CH0123	Nguyễn Bá Giang	14/05/88	Nam	Bắc Giang
54	CH0124	Nguyễn Đức Giang	02/07/85	Nam	Vĩnh Phúc
55	CH0125	Nguyễn Hương Giang	14/12/90	Nữ	Thái Nguyên
56	CH0126	Nguyễn Quỳnh Giang	17/08/76	Nữ	Lào Cai
57	CH0127	Nguyễn Thị Giang	02/01/74	Nữ	Bắc Ninh
58	CH0128	Vũ Hương Giang	03/04/88	Nữ	Thái Nguyên
59	CH0129	Bàn Thị Quỳnh Giao	18/07/77	Nữ	Thái Nguyên
60	CH0130	Đào Văn Hay	20/06/75	Nam	Hải Dương
61	CH0131	Bùi Thanh Hà	08/12/86	Nữ	Quảng Ninh

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 3

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0132	Bùi Thị Ngọc Hà	05/06/79	Nữ	Quảng Ninh
2	CH0133	Bùi Tuấn Hà	28/01/82	Nam	Phú Thọ
3	CH0135	Đỗ Thanh Hà	14/09/73	Nữ	Hà Nội
4	CH0136	Hoàng Thu Hà	08/11/82	Nữ	Thái Nguyên
5	CH0137	Lê Mạnh Hà	28/09/79	Nam	Thanh Hóa
6	CH0138	Lương Văn Hà	15/03/71	Nam	Hải Dương
7	CH0139	Nguyễn Mạnh Hà	05/12/85	Nam	Hòa Bình
8	CH0140	Nguyễn Ngọc Hà	12/06/84	Nam	Hải Phòng
9	CH0141	Nguyễn Thị Ngọc Hà	30/12/79	Nữ	Quảng Ninh
10	CH0142	Nguyễn Thị Thanh Hà	16/10/88	Nữ	Bắc Giang
11	CH0143	Nguyễn Thị Thu Hà	11/08/87	Nữ	Hải Phòng
12	CH0144	Trần Thị Thu Hà	01/11/80	Nữ	Lào Cai
13	CH0145	Vi Thị Ngọc Hà	06/02/77	Nữ	Thái Nguyên
14	CH0146	Dương Văn Hào	21/02/74	Nam	Thái Nguyên
15	CH0147	Lương Văn Hào	26/03/70	Nam	Thái Bình
16	CH0149	Hà Minh Hải	24/05/87	Nam	Quảng Ninh
17	CH0150	Nguyễn Thị Hải	10/10/72	Nữ	Tuyên Quang
18	CH0151	Phạm Hoàng Hải	12/05/79	Nam	Thái Nguyên
19	CH0152	Phạm Văn Hải	30/08/80	Nam	Phú Thọ
20	CH0153	Tạ Quang Hải	06/11/81	Nam	Bắc Giang
21	CH0155	Trần Văn Hải	16/03/77	Nam	Thanh Hóa
22	CH0156	Trần Văn Hải	30/10/75	Nam	Hà Giang
23	CH0157	Trương Đăng Hải	30/10/79	Nam	Thái Nguyên
24	CH0158	Vũ Thanh Hải	27/12/72	Nam	Bắc Giang
25	CH0159	Vũ Thị Hải	18/10/84	Nữ	Hưng Yên
26	CH0160	Phạm Cao Hạnh	13/01/70	Nam	Bắc Ninh
27	CH0161	Trần Ngọc Hạnh	26/12/80	Nam	Bắc Giang
28	CH0162	Trần Thị Hồng Hạnh	21/03/79	Nữ	Nam Định
29	CH0164	Chu Thị Hằng	24/06/70	Nữ	Yên Bái
30	CH0165	Dương Thị Hằng	10/12/79	Nữ	Hải Phòng
31	CH0166	Nguyễn Thu Hằng	02/04/76	Nữ	Vĩnh Phúc
32	CH0168	Trần Thị Hằng	02/06/88	Nữ	Hưng Yên
33	CH0169	Triệu Thị Hằng	30/11/72	Nữ	Quảng Ninh
34	CH0170	Trương Thị Hiền	14/07/75	Nữ	Hải Phòng
35	CH0171	Phan Thanh Hiền	02/08/81	Nam	Thái Nguyên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 3

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0172	Thăng Thị Minh Hiến	15/02/87	Nữ	Bắc Kạn
37	CH0173	Bùi Thanh Hiếu	01/12/80	Nam	Lào Cai
38	CH0174	Lê Quang Hiếu	20/12/79	Nam	Bắc Ninh
39	CH0175	Lục Trọng Hiếu	26/05/79	Nam	Cao Bằng
40	CH0176	Nguyễn Minh Hiếu	28/07/86	Nam	Hải Phòng
41	CH0178	Hà Sỹ Hiệp	19/11/79	Nam	Quảng Ninh
42	CH0179	Lê Trọng Hiệp	18/06/80	Nam	Thái Nguyên
43	CH0180	Giáp Hồng Hiệu	14/09/74	Nam	Bắc Giang
44	CH0181	Đặng Thị Hoa	20/01/84	Nữ	Hà Nam
45	CH0182	Hoàng Thị Hoa	18/04/85	Nữ	Bắc Giang
46	CH0183	Nguyễn Thị Thanh Hoa	27/07/87	Nữ	Thái Nguyên
47	CH0184	Trần Thị Phương Hoa	06/04/77	Nữ	Hải Phòng
48	CH0185	Nguyễn Đức Hoan	06/03/89	Nam	Thái Nguyên
49	CH0186	Nguyễn Huy Hoà	17/09/83	Nam	Thái Nguyên
50	CH0187	Bùi Thế Hoàn	17/08/88	Nam	Phú Thọ
51	CH0188	Hà Quang Hoàn	16/02/87	Nam	Thái Nguyên
52	CH0189	Phạm Trung Hoàn	31/07/82	Nam	Thái Nguyên
53	CH0190	Trần Quốc Hoàn	10/12/73	Nam	Thái Nguyên
54	CH0191	Triệu Phúc Hoàn	24/02/90	Nam	Thái Nguyên
55	CH0192	Nguyễn Duy Hoàng	17/06/86	Nam	Thái Nguyên
56	CH0193	Phan Văn Hoàng	14/10/83	Nam	Thái Nguyên
57	CH0194	Phạm Gia Hoàng	17/12/90	Nam	Thái Nguyên
58	CH0195	Phùng Dương Hoàng	17/10/82	Nam	Thái Nguyên
59	CH0196	Tống Văn Hoàng	22/02/77	Nam	Bắc Giang
60	CH0197	Trần Hoàng	07/09/83	Nam	Tuyên Quang
61	CH0198	Trần Minh Hoàng	02/04/81	Nam	Yên Bái

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 4

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0199	Dương Đình Hòa	19/01/72	Nam	Quảng Ninh
2	CH0201	Lê Quang Hòa	04/11/64	Nam	Lào Cai
3	CH0202	Ngô Văn Học	21/04/77	Nam	Thái Nguyên
4	CH0203	Hà Việt Hồng	15/09/74	Nam	Thái Nguyên
5	CH0204	Vũ Thị Minh Hồng	01/02/89	Nữ	Nam Định
6	CH0205	Nguyễn Quang Hợp	09/09/87	Nam	Vĩnh Phúc
7	CH0206	Nguyễn Thị Huân	24/08/82	Nữ	Hải Dương
8	CH0207	Nguyễn Hồng Huấn	25/04/82	Nam	Thái Nguyên
9	CH0208	Nông Văn Huấn	15/10/86	Nam	Bắc Kạn
10	CH0209	Triệu Văn Huấn	05/09/81	Nam	Phú Thọ
11	CH0210	Vũ Đình Huấn	03/11/75	Nam	Bắc Ninh
12	CH0211	La Thị Huế	06/08/79	Nữ	Thái Nguyên
13	CH0212	Nguyễn Thị Huế	03/06/83	Nữ	Hà Nội
14	CH0213	Đặng Thị Huyền Huệ	28/08/87	Nữ	Thái Nguyên
15	CH0214	Nguyễn Thị Huệ	05/01/86	Nữ	Sơn La
16	CH0215	Trần Thị Huệ	20/12/75	Nữ	Thái Nguyên
17	CH0216	Vũ Hoa Huệ	18/11/72	Nữ	Hải Phòng
18	CH0217	Nguyễn Đông Huy	10/03/85	Nam	Quảng Ninh
19	CH0218	Nguyễn Quốc Huy	03/12/86	Nam	Thái Nguyên
20	CH0219	Nguyễn Thế Huy	01/09/67	Nam	Bắc Giang
21	CH0220	Nguyễn Tú Huy	14/09/78	Nam	Hà Giang
22	CH0221	Trần Quang Huy	27/09/75	Nam	Hải Phòng
23	CH0222	Diệp Thị Huyền	04/07/86	Nữ	Thái Nguyên
24	CH0223	Nguyễn Thị Thanh Huyền	05/08/85	Nữ	Hòa bình
25	CH0224	Nguyễn Thị Thu Huyền	26/01/83	Nữ	Nam Định
26	CH0225	Vũ Thị Thu Huyền	22/05/91	Nữ	Thái Nguyên
27	CH0226	Đặng Việt Hùng	10/04/72	nam	Phú Thọ
28	CH0227	Hoàng Mạnh Hùng	31/12/84	Nam	Cao Bằng
29	CH0228	Lâm Thanh Hùng	05/08/83	Nam	Thái Nguyên
30	CH0229	Lê Quốc Hùng	31/08/73	Nam	Quảng Ninh
31	CH0230	Ma Tiến Hùng	15/07/71	Nam	Thái Nguyên
32	CH0231	Nguyễn Danh Hùng	16/12/85	Nam	Hải Phòng
33	CH0233	Nguyễn Mạnh Hùng	27/09/76	Nam	Hải Phòng
34	CH0234	Nguyễn Tam Hùng	30/01/88	Nam	Hải Phòng
35	CH0235	Nguyễn Văn Hùng	29/12/73	Nam	Quảng Ninh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 4

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0236	Trần A Hùng	16/09/76	Nam	Quảng Ninh
37	CH0237	Vũ Mạnh Hùng	13/02/81	Nam	Thái Nguyên
38	CH0238	Đỗ Thành Hưng	18/10/80	Nam	Hải Phòng
39	CH0239	Lê Quang Hưng	30/04/73	Nam	Hà Nội
40	CH0240	Nguyễn Đức Hưng	07/07/83	Nam	Quảng Ninh
41	CH0241	Nguyễn Văn Hưng	09/02/82	Nam	Hà Nam
42	CH0242	Trần Trọng Hưng	23/11/79	Nam	Thái Bình
43	CH0243	Đào Thị Hương	27/10/88	Nữ	Thái Nguyên
44	CH0244	Hà Thị Lan Hương	23/08/76	Nữ	Thái Bình
45	CH0245	Hoàng Thị Hương	10/11/79	Nữ	Bắc Giang
46	CH0246	Nguyễn Thị Hương	09/01/80	Nữ	Thái Nguyên
47	CH0247	Nguyễn Thị Mai Hương	12/09/76	Nữ	Hải Phòng
48	CH0249	Nguyễn Thị Thu Hương	31/01/75	Nữ	Quảng Ninh
49	CH0250	Nguyễn Thu Hương	02/11/83	Nữ	Hải Phòng
50	CH0251	Nguyễn Thu Hương	19/11/88	Nữ	Thái Nguyên
51	CH0253	Phạm Mai Hương	02/04/76	Nữ	Quảng Ninh
52	CH0254	Trần Thị Thanh Hương	05/03/86	Nữ	Nam Định
53	CH0255	Trịnh Thu Hương	31/03/80	Nữ	Hải Phòng
54	CH0256	Bùi Thúy Hương	23/07/78	Nữ	Hải Phòng
55	CH0257	Nguyễn Thị Hương	21/05/83	Nữ	Bắc Kạn
56	CH0258	Nguyễn Thị Thu Hường	13/11/76	Nữ	Tuyên Quang
57	CH0259	Nguyễn Thị Thu Hường	26/11/87	Nữ	Bắc Giang
58	CH0260	Phan Thị Thu Hường	27/08/84	Nữ	Phú Thọ
59	CH0261	Trịnh Thị Thanh Hường	11/09/82	Nữ	Thái Nguyên
60	CH0262	Vương Đình Hường	06/12/76	Nam	Vĩnh Phúc
61	CH0264	Hà Quang Khánh	07/08/89	Nam	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 5

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0265	Vũ Thị Hoa Khánh	08/01/80	Nữ	Thái Nguyên
2	CH0266	Dương Văn Khoa	18/01/80	Nam	Bắc Giang
3	CH0267	Phạm Đăng Khôi	18/06/76	Nam	Thái Nguyên
4	CH0268	Đoàn Khuê	28/10/90	Nam	Thái Nguyên
5	CH0269	Lê Cao Kiên	10/03/89	Nam	Hưng Yên
6	CH0270	Mai Văn Kiên	27/10/89	Nam	Thái Nguyên
7	CH0271	Nguyễn Bá Kiên	26/03/80	Nam	Bắc Giang
8	CH0272	Nguyễn Trung Kiên	27/08/79	Nam	Hải Phòng
9	CH0273	Nông Trung Kiên	11/11/88	Nam	Bắc Kạn
10	CH0274	Trần Văn Kiên	07/05/77	Nam	Yên Bái
11	CH0275	Tô Thị Kiểm	10/04/85	Nữ	Cao Bằng
12	CH0276	Chu Quang Kỳ	01/03/85	Nam	Thái Nguyên
13	CH0277	Nguyễn Xuân Kỳ	17/05/85	Nam	Nghệ An
14	CH0278	Phan Đình Kỳ	03/11/79	Nam	Phú Thọ
15	CH0279	Nguyễn Thị Lan	08/02/82	Nữ	Thái Bình
16	CH0280	Nguyễn Thị Lan	07/08/81	Nữ	Bắc Ninh
17	CH0281	Nguyễn Thị Lan	02/10/88	Nữ	Thái Nguyên
18	CH0283	Vũ Thị Hương Lan	01/05/82	Nữ	Quảng Ninh
19	CH0284	Đào Sơn Lâm	24/05/85	Nam	Bắc Giang
20	CH0285	Nguyễn Bá Lâm	10/09/72	Nam	Hải Dương
21	CH0286	Trần Trung Lâm	05/12/83	Nam	Thái Nguyên
22	CH0287	Vũ Tùng Lâm	11/07/91	Nam	Thái Nguyên
23	CH0288	Hồ Thị Lệ	08/12/76	Nữ	Vĩnh Phúc
24	CH0290	Trần Thị Liên	05/07/89	Nữ	Hà Nam
25	CH0291	Đoàn Thị Thùy Linh	17/10/81	Nữ	Sơn La
26	CH0292	Ngô Thành Linh	22/02/87	Nam	Thái Nguyên
27	CH0293	Nguyễn Ngọc Linh	08/06/88	Nam	Thái Nguyên
28	CH0294	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/07/82	Nữ	Thái Nguyên
29	CH0295	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/09/88	Nữ	Quảng Ninh
30	CH0296	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/09/88	Nữ	Quảng Ninh
31	CH0297	Nguyễn Văn Linh	09/07/72	Nam	Bắc Ninh
32	CH0298	Nguyễn Văn Linh	11/01/87	Nam	Bắc Giang
33	CH0299	Tô Hoàng Linh	13/01/74	Nam	Tuyên Quang
34	CH0300	Trần Thị Linh	18/11/76	Nữ	Thái Nguyên
35	CH0301	Vũ Anh Linh	13/10/80	Nam	Lào Cai

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 5

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0302	Ngô Thị Thanh Loan	23/08/73	Nữ	Bắc Thái
37	CH0303	Nguyễn Bích Loan	12/01/88	Nữ	Quảng Ninh
38	CH0304	Dương Văn Long	28/03/82	Nam	Thái Nguyên
39	CH0305	Hoàng Văn Long	09/04/76	Nam	Thái Nguyên
40	CH0306	Lê Cẩm Long	19/09/73	Nam	Vĩnh Phúc
41	CH0307	Lê Hoàng Long	19/07/88	Nam	Hải Phòng
42	CH0308	Lương Khắc Long	15/09/74	Nam	Bắc Ninh
43	CH0309	Ngô Long	05/02/71	Nam	Hưng Yên
44	CH0310	Nguyễn Lương Long	03/11/76	Nam	Tuyên Quang
45	CH0311	Nguyễn Quang Long	31/05/75	Nam	Thái Nguyên
46	CH0313	Nguyễn Văn Long	22/11/78	Nam	Thái Nguyên
47	CH0314	Trần Hải Long	08/03/76	Nam	Quảng Ninh
48	CH0315	Vũ Duy Long	06/11/88	Nam	Cao Bằng
49	CH0316	Vũ Văn Long	22/02/84	Nam	Thái Nguyên
50	CH0317	Đặng Tân Lộc	05/03/81	Nam	Bắc Giang
51	CH0318	Nguyễn Văn Luân	19/08/88	Nam	Thái Nguyên
52	CH0319	Trần Đức Luân	20/11/86	Nam	Tuyên Quang
53	CH0320	Trần Văn Luyện	13/02/79	Nam	Thái Bình
54	CH0321	Nông Thị Luyện	06/08/89	Nữ	Cao Bằng
55	CH0322	Lương Văn Luyện	26/11/84	Nam	Tuyên Quang
56	CH0323	Nguyễn Thị Lương	11/08/83	Nữ	Bắc Giang
57	CH0324	Nguyễn Bá Lượng	19/02/74	Nam	Hà Nội
58	CH0325	Nguyễn Xuân Lượng	04/12/76	Nam	Quảng Ninh
59	CH0326	Ma Từ Thị Mai Ly	17/02/84	Nữ	Thái Nguyên
60	CH0327	Nguyễn Thị Ly	07/10/87	Nữ	Bắc Giang
61	CH0328	Phan Thị Phương Ly	08/01/73	Nữ	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 6

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0329	Lâm Thúy Mai	23/03/74	Nữ	Cao Bằng
2	CH0330	Lê Thị Thanh Mai	16/02/85	Nữ	Thái Nguyên
3	CH0331	Lý Thị Mai	01/12/87	Nữ	Cao Bằng
4	CH0332	Nguyễn Thị Thanh Mai	04/04/81	Nữ	Hải Phòng
5	CH0333	Trần Thị Thúy Mai	20/06/85	Nữ	Quảng Ninh
6	CH0334	Nguyễn Trọng Mạnh	15/11/80	Nam	Bắc Giang
7	CH0335	Phạm Đức Mạnh	26/02/77	Nam	Lai Châu
8	CH0336	Phạm Thị Thu Miên	13/06/88	Nữ	Gia Lai
9	CH0337	Đặng Thị Minh	15/10/87	Nữ	Hà Giang
10	CH0338	Đỗ Quang Minh	06/12/78	Nam	Tuyên Quang
11	CH0339	Đỗ Thị Minh	16/10/85	Nữ	Hà Giang
12	CH0340	Lê Duy Minh	28/04/79	Nam	Thái Nguyên
13	CH0341	Nguyễn Hùng Minh	07/03/79	Nam	Thái Nguyên
14	CH0343	Trần Thị Khánh Minh	16/04/84	Nữ	Thái Nguyên
15	CH0345	Lê Văn Nam	21/11/82	Nam	Thái Nguyên
16	CH0346	Phan Chí Nam	11/03/84	Nam	Thái Nguyên
17	CH0347	Phạm Hồng Nam	21/06/85	Nam	Thái Bình
18	CH0348	Nguyễn Văn Năm	10/05/81	Nam	Yên Bái
19	CH0349	Bùi Thị Huyền Nga	12/06/77	Nữ	Hòa Bình
20	CH0351	Nguyễn Thị Nga	15/04/85	Nữ	Sơn La
21	CH0354	Phạm Thị Nga	19/09/82	Nữ	Bắc Ninh
22	CH0355	Nguyễn Mạnh Ngà	16/07/75	Nam	Yên Bái
23	CH0356	Nguyễn Thị Thanh Ngà	19/07/82	Nữ	Sơn La
24	CH0357	Phạm Thị Thiều Ngân	30/09/80	Nữ	Thái Nguyên
25	CH0358	Lê Thị Nghi	13/08/66	Nữ	Bắc Kạn
26	CH0359	Đinh Văn Nghiệp	25/12/81	Nam	Thái Nguyên
27	CH0360	Trần Văn Nghìn	25/05/78	Nam	Hải Dương
28	CH0361	Nguyễn Tiến Nghĩa	20/08/81	Nam	Thái Bình
29	CH0362	Hà Văn Ngọc	06/03/66	Nam	Bắc Ninh
30	CH0363	Lý Quang Ngọc	26/05/79	Nam	Hà Bắc
31	CH0364	Ma Thị Thúy Ngọc	08/12/89	Nữ	Thái Nguyên
32	CH0365	Ngô Thị ánh Ngọc	19/08/88	Nam	Thái Nguyên
33	CH0366	Nguyễn Bích Ngọc	14/03/86	Nữ	Hà Giang
34	CH0367	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/83	Nữ	Hà Nội
35	CH0368	Nguyễn Thị Diệp Ngọc	17/01/85	Nữ	Hải Dương

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 6

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0369	Phạm Thị Bảo Ngọc	12/04/84	Nữ	Yên Bái
37	CH0370	Phạm Thị Bích Ngọc	03/06/74	Nữ	Hải Phòng
38	CH0371	Long Thị ánh Nguyệt	12/12/78	Nữ	Cao Bằng
39	CH0372	Trịnh Thị Minh Nguyệt	26/12/85	Nữ	Yên Bái
40	CH0373	Nguyễn Thị Thanh Nhân	30/05/79	Nữ	Hưng Yên
41	CH0374	Nguyễn Thị Thanh Nhân	26/10/80	Nữ	Vĩnh Phúc
42	CH0376	Trần Văn Nhã	30/06/88	Nam	Thái Nguyên
43	CH0377	Dương Minh Nhật	15/10/85	Nam	Yên Bái
44	CH0378	Dương Quỳnh Nhật	04/02/87	Nữ	Thái Nguyên
45	CH0379	Phan Viết Nhuận	/ /	Nam	Vĩnh Phúc
46	CH0380	Bùi Thị Nhung	16/08/79	Nữ	Quảng Ninh
47	CH0381	Bùi Thị Hồng Nhung	04/10/89	Nữ	Thái Nguyên
48	CH0382	Cao Thị Phương Nhung	10/10/84	Nữ	Thái Nguyên
49	CH0383	Đỗ Thị Nhung	02/11/81	Nữ	Hải Phòng
50	CH0384	Lương Hồng Nhung	07/12/88	Nữ	Thái Nguyên
51	CH0385	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/02/76	Nữ	Yên Bái
52	CH0386	Vũ Thị Nhung	26/06/88	Nữ	Bắc Giang
53	CH0387	Đinh Thị Nhượng	29/09/78	Nữ	Ninh Bình
54	CH0388	Hoàng Nam Ninh	31/03/87	Nam	Bắc Giang
55	CH0389	Ngô Thị Kiều Oanh	06/02/87	Nữ	Nghệ An
56	CH0390	Hoàng Thọ Phong	17/12/88	Nam	Thái Nguyên
57	CH0391	Lèng Hoàng Phong	01/07/81	Nam	Bắc Kạn
58	CH0392	Nguyễn Thanh Phong	16/07/79	Nam	Bắc Ninh
59	CH0393	Nguyễn Thế Phong	13/03/83	Nam	Thanh Hóa
60	CH0394	Nguyễn Văn Phong	02/09/76	Nam	Hải Dương
61	CH0395	Phạm Thị Như Phong	05/10/77	Nữ	Thái Bình

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 7

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0396	Nguyễn Văn Phóng	01/01/82	Nam	Bắc Giang
2	CH0397	Bùi Văn Phú	06/03/84	Nam	Hà Giang
3	CH0398	Nguyễn Hồng Phú	27/08/77	Nam	Thanh Hóa
4	CH0399	Chu Hồng Phúc	26/12/74	Nam	Thái Nguyên
5	CH0400	Ngô Văn Phúc	28/02/71	Nam	Thái Nguyên
6	CH0401	Nguyễn Đức Phương	14/10/87	Nam	Thái Nguyên
7	CH0402	Nguyễn Thị Lan Phương	22/04/82	Nữ	Lào Cai
8	CH0403	Phan Thị Phương	28/10/79	Nữ	Hòa Bình
9	CH0404	Phùng Thị Thúy Phương	02/10/84	Nữ	Thanh Hóa
10	CH0406	Trần Thị Phương	01/12/89	Nữ	Nam Định
11	CH0407	Trần Đức Phước	28/09/79	Nam	Bắc Giang
12	CH0409	Nguyễn Xuân Quang	28/08/82	Nam	Yên Bái
13	CH0410	Trần Văn Quang	15/12/64	Nam	Vĩnh Phúc
14	CH0411	Nguyễn Ngọc Quân	12/08/80	Nam	Yên Bái
15	CH0412	Phạm Khắc Quân	24/09/76	Nam	Hải Phòng
16	CH0414	Nguyễn Bích Quế	30/04/82	Nữ	Thái Nguyên
17	CH0415	Nguyễn Thị Quyên	03/01/80	Nữ	Sơn La
18	CH0416	Vũ Thị Quyên	09/04/83	Nữ	Quảng Ninh
19	CH0417	Nguyễn Trọng Quyến	28/05/73	Nam	Bắc Ninh
20	CH0418	Đặng Văn Quyết	17/05/86	Nam	Tuyên Quang
21	CH0419	Nguyễn Văn Quỳnh	10/02/89	Nam	Thái Nguyên
22	CH0420	Nguyễn Ngọc Quý	15/01/86	Nam	Hòa Bình
23	CH0421	Trần Hoàng Quý	01/02/84	Nam	Quảng Bình
24	CH0422	Trịnh Thị Quý	09/01/83	Nữ	Hà Nam
25	CH0423	Phạm Minh Rỡ	15/01/78	Nam	Thái Bình
26	CH0424	Đào Minh Sang	29/12/88	Nam	Phú Thọ
27	CH0425	Bùi Thái Sơn	11/11/82	Nam	Yên Bái
28	CH0426	Bùi Văn Sơn	10/01/76	Nam	Hải Phòng
29	CH0427	Đặng Thái Sơn	30/04/86	Nam	Kom Tum
30	CH0428	Kiều Đình Sơn	01/10/75	Nam	Quảng Yên
31	CH0429	Kiều Kim Sơn	01/04/82	Nam	Phú Thọ
32	CH0430	Nguyễn Hải Sơn	23/10/81	Nam	Phú Thọ
33	CH0431	Nguyễn Mạnh Sơn	19/04/61	Nam	Bắc Ninh
34	CH0432	Phạm Văn Sơn	30/08/67	Nam	Vĩnh Phúc
35	CH0433	Trương Hùng Sơn	09/02/79	Nam	Hưng Yên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 7

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0434	Vi Trường Sơn	01/02/80	Nam	Phú Thọ
37	CH0435	Vũ Đình Sơn	26/05/74	Nam	Thái Bình
38	CH0436	Tô Hạ Sỹ	25/04/72	Nam	Thái Nguyên
39	CH0437	Phan Ngọc Tám	10/12/75	Nam	Lào Cai
40	CH0438	Nguyễn Văn Tăng	04/05/71	Nam	Bắc Ninh
41	CH0439	Mai Quang Tâm	22/12/72	Nam	Quảng Ninh
42	CH0440	Vũ Thị Thanh Tâm	26/10/73	Nữ	Thái Nguyên
43	CH0441	Bùi Ngọc Tân	20/07/75	Nam	Quảng Ninh
44	CH0442	Bùi Ngọc Tân	20/07/75	Nam	Quảng Ninh
45	CH0443	Nguyễn Ngọc Tân	19/10/79	Nam	Hải Dương
46	CH0444	Nguyễn Quang Tân	07/09/82	Nam	Bắc Ninh
47	CH0445	Bùi Thị Phương Thanh	09/11/84	Nữ	Quảng Ninh
48	CH0446	Nguyễn Hồng Thanh	12/09/76	Nữ	Phú Thọ
49	CH0447	Nguyễn Văn Thanh	02/09/81	Nam	Bắc Giang
50	CH0448	Nguyễn Xuân Thanh	20/04/73	nam	Hà Nội
51	CH0449	Trần Văn Thanh	13/06/67	Nam	Bắc Ninh
52	CH0450	Đoàn Văn Thành	07/11/72	Nam	Hải Phòng
53	CH0451	Lê Duy Thành	18/12/77	Nam	Tuyên Quang
54	CH0452	Nguyễn Phúc Thành	16/09/80	Nam	Yên Bái
55	CH0453	Nguyễn Trung Thành	10/09/80	Nam	Tuyên Quang
56	CH0454	Tiêu Trung Thành	06/05/81	Nam	Hải Dương
57	CH0455	Bùi Thị Ngọc Thái	19/12/86	Nữ	Thái Nguyên
58	CH0456	Nguyễn Văn Thái	09/06/84	Nam	Ninh Bình
59	CH0457	Thạch Đại Thánh	03/09/72	Nam	Tuyên Quang
60	CH0458	Bùi Thị Hương Thảo	14/07/85	Nữ	Lạng Sơn
61	CH0459	Đậu Văn Thảo	08/06/82	Nam	Thanh Hóa

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 8

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0460	Đinh Thị Bích Thảo	06/04/76	Nữ	Thái Nguyên
2	CH0461	Đỗ Thị Phương Thảo	07/05/88	Nữ	Thái Nguyên
3	CH0462	Đỗ Thị Phương Thảo	13/12/90	Nữ	Thái Nguyên
4	CH0463	Kiều Thị Thảo	21/08/74	Nữ	Thái Nguyên
5	CH0464	Lê Phương Thảo	03/03/87	Nữ	Bắc Giang
6	CH0465	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/08/86	Nữ	Bắc Giang
7	CH0466	Trần Thị Thảo	14/09/89	Nữ	Thái Nguyên
8	CH0467	Đoàn Anh Thắng	30/08/77	Nam	Sơn La
9	CH0468	Lê Xuân Thắng	25/11/77	Nam	Lào Cai
10	CH0469	Nguyễn Chí Thắng	17/10/73	nam	Bắc Giang
11	CH0470	Nguyễn Ngọc Thắng	04/07/82	Nam	Thái Nguyên
12	CH0472	Trịnh Quyết Thắng	12/01/81	Nam	Bắc Ninh
13	CH0473	Nguyễn Đức Thế	15/06/84	Nam	Hải Dương
14	CH0474	Mạc Chí Thiện	04/08/89	Nam	Lạng Sơn
15	CH0475	Trần Quang Thiện	17/09/85	Nam	Phú Thọ
16	CH0476	Lã Quang Thịnh	19/11/87	Nam	Phú Thọ
17	CH0477	Nguyễn Đức Thịnh	07/11/82	Nam	Thái Bình
18	CH0478	Quần Văn Thịnh	18/05/75	Nam	Tuyên Quang
19	CH0479	Hoàng Kim Thoa	18/02/80	Nữ	Yên Bái
20	CH0480	Đỗ Đức Thông	22/02/76	Nam	Thái Nguyên
21	CH0481	Nguyễn Văn Thông	14/08/85	Nam	Bắc Giang
22	CH0483	Trần Thị Thu	23/09/83	Nữ	Hà Nam
23	CH0484	Vũ Thị Quỳnh Thu	07/11/89	Nữ	Bắc Kạn
24	CH0486	Trần Thị Bích Thuần	07/02/70	Nữ	Thái Nguyên
25	CH0487	Đinh Khánh Thuận	15/06/86	Nam	Tuyên Quang
26	CH0488	Nguyễn Văn Thuận	12/09/84	Nam	Thái Nguyên
27	CH0489	Nguyễn Văn Thuật	26/03/79	Nam	Bắc Ninh
28	CH0490	Đoàn Thị Lệ Thùy	12/02/82	Nữ	Bắc Ninh
29	CH0491	Lục Thị Thùy	23/11/88	Nữ	Lạng Sơn
30	CH0492	Trần Biên Thùy	06/12/86	Nữ	Hải Phòng
31	CH0493	Hoàng Thị Thúy	05/05/80	Nữ	Nghệ An
32	CH0494	Lã Thị Thúy	28/08/85	Nữ	Tuyên Quang
33	CH0495	Nguyễn Thị Thúy	05/12/76	Nữ	Nam Định
34	CH0496	Nguyễn Thị Thúy	15/11/79	Nữ	Hải Phòng
35	CH0497	Bùi Phương Thủy	08/05/86	Nữ	Hải Phòng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 8

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0498	Chu Thị Thủy	01/08/81	Nữ	Hà Nội
37	CH0499	Đinh Thị Bích Thủy	04/09/90	Nữ	Thái Nguyên
38	CH0500	Nguyễn Thị Thủy	03/07/89	Nữ	Thanh Hóa
39	CH0501	Nguyễn Thị Thủy	15/01/71	Nữ	Thái Nguyên
40	CH0504	Thái Xuân Thủy	20/11/86	Nam	Hà Tĩnh
41	CH0505	Tạ Minh Thư	23/03/84	Nữ	Bắc Kạn
42	CH0506	Nông Thanh Thương	07/09/84	Nữ	Thái Nguyên
43	CH0507	Tăng Thị Hiền Thương	01/01/76	Nữ	Nghệ An
44	CH0509	Tống Ngọc Thương	27/04/85	Nam	Bắc Kạn
45	CH0510	Nguyễn Thị Công Thức	10/08/78	Nữ	Hà Nội
46	CH0511	Đặng Minh Tiên	20/02/60	Nam	Nam Định
47	CH0512	Đào Xuân Tiến	26/09/78	Nam	Tuyên Quang
48	CH0513	Nguyễn Mạnh Tiến	23/10/90	Nam	Thái Nguyên
49	CH0514	Trần Quang Tiến	07/04/72	Nam	Thái Nguyên
50	CH0515	Nguyễn Xuân Tình	05/03/77	Nam	Bắc Giang
51	CH0516	Khuất Duy Toàn	03/02/86	Nam	Hà Nội
52	CH0517	Nguyễn Cảnh Toàn	02/08/77	Nam	Sơn La
53	CH0518	Phạm Đức Toàn	09/11/83	Nam	Hải Phòng
54	CH0519	Triệu Mạnh Toàn	22/06/87	Nam	Tuyên Quang
55	CH0520	Dương Phúc Toán	04/12/69	Nam	Hà Nam
56	CH0521	Phan Quốc Toàn	11/11/81	Nam	Nam Định
57	CH0522	Bùi Thị Thu Trang	11/07/86	Nữ	Phú Thọ
58	CH0523	Đoàn Thị Thu Trang	19/10/84	Nữ	Cao Bằng
59	CH0524	Giang Thị Thu Trang	13/11/85	Nữ	Thái Nguyên
60	CH0525	Lê Thị Minh Trang	15/12/86	Nữ	Phú Thọ
61	CH0526	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/10/87	Nữ	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 61 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 9

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0527	Nguyễn Thị Thu Trang	14/12/81	Nữ	Thái Nguyên
2	CH0528	Nông Thị Trang	21/09/80	Nữ	Thái Nguyên
3	CH0529	Đặng Xuân Trọng	03/04/85	Nam	Bắc Giang
4	CH0530	Đoàn Kiên Trung	13/04/82	Nam	Yên Bái
5	CH0531	Đỗ Ngọc Trung	16/10/84	Nam	Yên Bái
6	CH0532	Lưu Quốc Trung	27/08/77	Nam	Thái Nguyên
7	CH0533	Ngô Kiên Trung	01/12/76	Nam	Yên Bái
8	CH0534	Ngô Việt Trung	08/08/77	Nam	Bắc Giang
9	CH0535	Nguyễn Đình Trung	12/12/83	Nam	Hà Nội
10	CH0536	Nguyễn Thành Trung	10/12/84	Nam	Thái Nguyên
11	CH0537	Thái Kiên Trung	28/05/66	Nam	Thái Bình
12	CH0538	Thân Văn Trung	12/04/77	Nam	Bắc Giang
13	CH0539	Trịnh Ngọc Trung	10/10/80	Nam	Thanh Hóa
14	CH0540	Bùi Đức Trường	30/08/81	Nam	Hải Phòng
15	CH0541	Lục Xuân Trường	19/06/84	Nam	Cao Bằng
16	CH0542	Đoàn Ngọc Trưởng	06/10/76	nam	Hải Phòng
17	CH0543	Bế Ngọc Tuấn	22/09/79	Nam	Bắc Kạn
18	CH0544	Đỗ Thanh Tuấn	17/09/77	Nam	Thái Bình
19	CH0545	Lê Quang Tuấn	29/05/84	Nam	Hải Dương
20	CH0546	Chu Quang Tuấn	30/10/62	Nam	Thái Nguyên
21	CH0547	Đặng Anh Tuấn	31/08/84	Nam	Yên Bái
22	CH0548	Hoàng Anh Tuấn	22/01/87	Nam	Thái Nguyên
23	CH0549	Lê Hữu Tuấn	10/10/80	Nam	Thái Bình
24	CH0550	Ngô Anh Tuấn	19/02/81	Nam	Thái Nguyên
25	CH0551	Ngô Quang Tuấn	31/07/77	Nam	Bắc Giang
26	CH0552	Nguyễn Minh Tuấn	09/02/78	Nam	Thái Nguyên
27	CH0553	Nguyễn Minh Tuấn	17/07/77	Nam	Lào Cai
28	CH0554	Nguyễn Văn Tuấn	22/03/78	Nam	Thái Nguyên
29	CH0555	Phan Anh Tuấn	28/03/86	Nam	Hà Giang
30	CH0556	Trần Anh Tuấn	15/09/81	Nam	Hải Phòng
31	CH0557	Trần Anh Tuấn	13/07/88	Nam	Thái Nguyên
32	CH0558	Trần Quốc Tuấn	12/05/74	Nam	Hải Phòng
33	CH0559	Vũ Văn Tuyển	28/06/87	Nam	Thanh Hóa
34	CH0560	Phạm Thị Bạch Tuyết	30/01/71	Nữ	Hải Phòng
35	CH0561	Đỗ Thanh Tùng	31/10/73	Nam	Quảng Ninh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 9

TRÌNH ĐỘ: B1

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0562	Hoàng Thanh Tùng	27/06/78	Nam	Vĩnh Phúc
37	CH0563	Nguyễn Thanh Tùng	04/04/84	Nam	Hà Nội
38	CH0566	Hoàng Lương Tú	24/08/85	Nam	Thái Nguyên
39	CH0567	Lại Anh Tú	27/03/89	Nam	Thái Nguyên
40	CH0568	Vũ Công Tụ	05/01/61	Nam	Hưng Yên
41	CH0569	Khổng Minh Tự	04/10/82	Nam	Thái Bình
42	CH0570	Vũ Khoa Văn	20/02/68	Nam	Nam Định
43	CH0571	Cấn Thị Vân	10/11/86	Nữ	Yên Bái
44	CH0572	Đặng Thị Bích Vân	16/03/70	Nữ	Bắc Ninh
45	CH0574	Lê Chí Vinh	24/12/73	Nam	Thái Nguyên
46	CH0575	Nguyễn Thị Vinh	08/11/88	Nữ	Nghệ An
47	CH0576	Nguyễn Tiến Vinh	04/02/87	Nam	Nghệ An
48	CH0577	Lường Thị Vịnh	10/04/87	Nữ	Bắc Kạn
49	CH0578	Vũ Thị Vòng	20/07/84	Nữ	Hải Dương
50	CH0579	Vũ Thị Vui	20/12/76	Nữ	Thái Nguyên
51	CH0580	Đặng Quốc Vũ	10/11/72	Nam	Hà Nội
52	CH0581	Hoàng Văn Vũ	10/04/89	Nam	Lạng Sơn
53	CH0582	Tạ Bắc Vũ	03/06/78	Nam	Thái Nguyên
54	CH0583	Trần Đình Vũ	02/02/79	Nam	Yên Bái
55	CH0584	Mai Thành Vương	12/11/80	Nam	Thái Nguyên
56	CH0585	Phạm Thị Vương	05/05/83	Nữ	Hải Dương
57	CH0586	Đoàn Xuân Vương	01/12/88	Nam	Hải Phòng
58	CH0587	Nguyễn Thị Yến	12/04/79	Nữ	Bắc Ninh
59	CH0588	Nguyễn Thị Yến	10/01/87	Nữ	Thái Nguyên
60	CH0589	Phan Thị Yến	14/08/84	Nữ	Bắc Giang
61	CH0590	Phùng Kim Yến	21/11/90	Nữ	Thái Nguyên
62	CH0591	Trần Thị Hải Yến	12/04/86	Nữ	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 62 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 10

TRÌNH ĐỘ: B2

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	CH0007	Hoàng Thị Lan Anh	08/11/81	Nữ	Ninh Bình
2	CH0025	Lê Viết Bảo	17/08/76	Nam	Yên Bái
3	CH0043	Lê Thanh Chiến	15/06/74	Nam	Hà Nội
4	CH0062	Nguyễn Xuân Cường	01/09/80	Nam	Hải Dương
5	CH0084	Nguyễn Tiến Dũng	20/12/79	Nam	Sơn La
6	CH0089	Đào Văn Dương	02/06/81	Nam	Phú Yên
7	CH0094	Trần Thị Thùy Dương	22/12/84	Nữ	Thái Nguyên
8	CH0109	Vũ Văn Định	06/01/82	Nam	Hải Phòng
9	CH0122	Hoàng Thị Thu Giang	06/09/80	Nữ	Quảng Ninh
10	CH0134	Đào Việt Hà	04/08/75	Nam	Thái Nguyên
11	CH0148	Bùi Văn Hải	21/11/81	Nam	Ninh Bình
12	CH0154	Trần Quang Hải	17/04/73	Nam	Hà Nam
13	CH0163	Vũ Đức Hạnh	08/08/78	Nam	Tuyên Quang
14	CH0167	Nông Thị Hằng	16/10/90	Nữ	Cao Bằng
15	CH0177	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/74	Nam	Hải Dương
16	CH0200	Hà Thị Hòa	10/06/84	Nữ	Vĩnh Phúc
17	CH0232	Nguyễn Đức Hùng	12/07/86	Nam	Thái Nguyên
18	CH0248	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/74	Nữ	Thái Bình
19	CH0252	Nông Ngọc Thanh Hương	29/08/88	Nữ	Thái Nguyên
20	CH0263	Nguyễn Kim Kế	10/08/61	Nam	Hưng Yên
21	CH0282	Phạm Bích Lan	31/05/75	Nữ	Hà Nội
22	CH0289	Hoàng Quốc Liên	24/05/76	Nam	Ninh Bình
23	CH0312	Nguyễn Tuấn Long	18/12/81	nam	Thái Nguyên
24	CH0342	Phan Thị Tuyết Minh	27/08/73	Nữ	Hà Nội
25	CH0344	Đào Hồng Nam	24/07/76	Nam	Thái bình
26	CH0350	Mai Thanh Nga	29/06/78	Nữ	Thái Nguyên
27	CH0352	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/03/82	Nữ	Sơn La
28	CH0353	Nguyễn Tố Nga	12/12/70	Nữ	Hà Nội
29	CH0375	Phạm Thị Thanh Nhàn	20/08/82	Nữ	Bắc Ninh
30	CH0405	Trần Huy Phương	19/02/71	Nam	Hà Nội
31	CH0408	Bùi Văn Quang	26/12/71	Nam	Quảng Ninh
32	CH0413	Đỗ Đức Quế	12/06/81	Nam	Phú Thọ
33	CH0471	Trần Văn Thắng	20/05/80	Nam	Bắc Giang
34	CH0482	Ngô Thị Hoài Thu	21/10/80	Nữ	Nam Định
35	CH0485	Mai Viết Thuận	08/01/85	Nam	Quảng Ninh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU THÁNG 3 NĂM 2013

PHÒNG THI: 10

TRÌNH ĐỘ: B2

MÔN THI: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
36	CH0502	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/12/81	Nữ	Yên Bái
37	CH0503	Phan Thị Thủy	15/05/75	Nữ	Hà Nội
38	CH0508	Sỹ Danh Thương	24/12/81	Nam	Hà Nội
39	CH0564	Trịnh Văn Tùng	20/06/77	Nam	Thanh Hóa
40	CH0565	Hoa Thị Minh Tú	20/08/75	Nữ	Hưng Yên
41	CH0573	Võ Văn Viên	12/08/80	Nam	Nghệ An

ấn định danh sách có: 41 thí sinh.